

Số 42-CTr/TU

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII  
về công tác dân số trong tình hình mới**

-----

Công tác dân số là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước; một trong những vấn đề hàng đầu tác động trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội; là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chính vì vậy, dân số vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Sau 25 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14 tháng 01 năm 1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; 12 năm thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình” và Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tốc độ gia tăng dân số được giữ ở mức ổn định, tổng tỷ suất sinh năm 2017 là 1,36 con, hiện ở mức rất thấp so với mức sinh thay thế 2,1 con. Hàng năm, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên được kiểm giữ ở mức dưới 5%; tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai đạt trên 70%, trong đó sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì đều ở mức phần đầu trên 60%; tỷ số giới tính khi sinh giữ mức hợp lý, từ 106 đến 107 trẻ trai/100 trẻ gái. Các chỉ báo kiểm định chất lượng dân số có tiến bộ đáng kể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Năm 2017, tuổi thọ trung bình của người dân luôn duy trì ở mức khá cao (76,5 tuổi) so với bình quân của cả nước (73,5 tuổi), tỷ lệ bà mẹ đang mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 86% và tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh đạt 82%.

Nhiều chính sách về công tác dân số được ban hành, đặc biệt là chính sách miễn, giảm chi phí dành cho người dân thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo khi tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân; khám sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; chính sách dành riêng cho người thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số, khen thưởng phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên. Trong bối cảnh

nguồn kinh phí đầu tư cho công tác dân số từ ngân sách Trung ương giảm mạnh, nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách thành phố và huy động từ nguồn xã hội hóa đã được bổ sung kịp thời, thực hiện một cách chủ động và hết sức linh hoạt.

Công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện khá đồng bộ với nhiều nội dung, hình thức, cách làm phong phú đa dạng và phù hợp theo từng thời điểm, đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng dân cư. Quy mô gia đình có đủ hai con đã trở thành chuẩn mực, lan tỏa, thấm sâu trong toàn xã hội, hiểu biết và thực hành về chính sách dân số của Đảng và Nhà nước trong các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng cao.

Bên cạnh những kết quả và thành tựu đạt được, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố cũng bộc lộ một số hạn chế:

- Một số mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt được nhưng chưa thật sự vững chắc. Căn cứ các số liệu báo cáo thống kê chuyên ngành, mức sinh của thành phố có thể tiếp tục giảm sâu trong thời gian tới (Theo số liệu Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở ngày 01 tháng 4 năm 2019, tổng tỷ suất sinh của thành phố là 1,39 con) và tác động trực tiếp đến cơ cấu dân số của thành phố. Kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đạt hiệu quả nhất định, tuy nhiên nếu không duy trì các giải pháp can thiệp chủ động, thì tỷ số giới tính khi sinh của thành phố vẫn có thể tăng trong thời gian tới.

- Nội dung về nâng cao chất lượng dân số trong quá trình triển khai chưa có sự đồng bộ về đầu tư trang thiết bị và nguồn lực. Khám sức khỏe tiền hôn nhân chưa được dư luận xã hội quan tâm chú ý đúng mức, có nhiều khó khăn khi thực hiện tại cơ sở.

- Dân số đông, biến động dân cư rất lớn, người dân nhập cư đông trong một thời gian dài; phân bố dân cư không đều, tốc độ đô thị hóa nhanh; các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển như nhà ở, việc làm, việc học, khám chữa bệnh, môi trường ô nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh, là những áp lực khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về dân số. Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của cư dân các địa bàn đô thị hóa, các khu chế xuất - khu công nghiệp còn có mặt hạn chế.

- Công tác truyền thông - giáo dục về dân số chưa bắt kịp với xu hướng phát triển. Xã hội hóa công tác dân số chưa đạt yêu cầu, chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác dân số.

- Nhân sự làm công tác dân số ở cấp cơ sở có sự biến động thường xuyên. Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội chưa được chú trọng đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của các mặt hạn chế nêu trên là do:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng, đầy đủ, đồng bộ về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác dân số, tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp của công tác này nên chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số vẫn còn nặng về kế hoạch hóa gia đình, chưa chú trọng các mặt cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và tác động qua lại với phát triển.

- Mỗi quan hệ phối hợp hoạt động giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đề ra Chương trình hành động về thực hiện công tác dân số trong tình hình mới với những nội dung như sau:

## **I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm được xác định tại Nghị quyết số 21-NQ/TW**

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài; là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương, pháp luật; giữa việc mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Thành phố ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tranh thủ sự hỗ trợ hợp tác của cộng đồng để bảo đảm nguồn lực đầu tư cho công tác dân số.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với trọng tâm công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số của thành phố đến năm 2030, đặt trong mối quan hệ tác động qua lại

với phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng tỷ suất sinh đạt 1,6 (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 1,6 con), quy mô dân số thành phố khoảng 12 triệu người.

- Mọi phụ nữ thành phố trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh từ 103 đến 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 80% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 77 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 169,0 cm, nữ đạt 158,0 cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì nằm trong nhóm 03 tỉnh dẫn đầu của cả nước.

- Bố trí, phân bố dân số hợp lý, bảo đảm người nhập cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác chỉ đạo, quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác dân số và phát triển

Tập trung việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác dân số và phát triển; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số trở thành một nội dung trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Các chỉ tiêu về dân số và phát triển cần được lồng ghép vào việc

hoạch định cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố, của từng ngành, từng địa phương trong giai đoạn 2020 - 2030 và những năm tiếp theo. Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện của các cơ sở, đơn vị về công tác dân số phải là công việc thường xuyên trong nội dung công tác của các cấp ủy đảng, chính quyền.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách pháp luật, các chương trình, kế hoạch về dân số. Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác dân số.

## **2. Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

Đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nghị quyết, chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển đến mọi tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục kiên trì thực hiện, đẩy mạnh chuyển tải thông điệp truyền thông “Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt” nhằm tác động đến nhận thức của người dân, góp phần điều chỉnh, ứng phó với mức sinh hiện đang giảm sâu của thành phố.

Thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật, có chất lượng về các vấn đề dân số và phát triển đến lãnh đạo các cấp, những người có uy tín trong cộng đồng, trong các tôn giáo nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho công tác dân số. Tăng cường các cuộc tiếp xúc trao đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng với lãnh đạo Đảng, chính quyền

các cấp, các vị chức sắc tôn giáo, các chuyên gia dân số, sức khỏe, những người có ảnh hưởng trong xã hội về những vấn đề về dân số và phát triển nhằm đảm bảo thông tin đúng đắn.

Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục chuyển đổi nhận thức, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Giáo dục nâng cao ý thức, nghiêm cấm lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

Đẩy mạnh truyền thông về cơ hội, thách thức và giải pháp phát huy lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng, thực hiện các quy định của pháp luật về nơi cư trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội trong việc phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là hệ thống thông tin ở cơ sở. Tăng số tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số. Chú trọng lồng ghép các thông điệp về dân số trong các tác phẩm, sản phẩm văn hóa, văn nghệ, giải trí. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội,... trong truyền thông giáo dục về dân số.

Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

### **3. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến công tác dân số của thành phố, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp nhằm tạo cơ sở pháp lý và môi trường chính sách thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu về dân số và phát triển đến năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc. Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân, triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo thực hiện thật tốt, thật nghiêm pháp luật và chính sách về dân số và phát triển.

Hoàn thiện các chính sách khuyến khích trong lĩnh vực dân số thích hợp với điều kiện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố. Xây dựng, điều chỉnh bổ sung một số chính sách cụ thể như:

- Giải quyết vấn đề mức sinh rất thấp của thành phố, nghiên cứu, thí điểm các chính sách, biện pháp hỗ trợ, khuyến khích đối với các cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con.

- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế. Áp dụng nghiêm các chế tài để xử lý hành vi lạm dụng khoa học - công nghệ trong chẩn đoán giới tính thai nhi, can thiệp lựa chọn giới tính trước khi sinh đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách, chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung. Cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo phương thức hợp tác công tư. Quy định chi tiết, cụ thể chính sách khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Có chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số. Rà soát, ban hành chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, nhất là đối với cán bộ, công tác viên dân số ở cơ sở.

Rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch các khu đô thị, khu chế xuất và công nghiệp, chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người nhập cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn vùng ngoại thành và ven biển.

Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số. Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Thúc đẩy cung ứng các dịch vụ dân số trực tuyến qua mạng, kết nối công nghệ thông tin để nâng cao cơ hội tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ này.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho mọi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh, mở rộng thêm một số mặt bệnh đưa vào chương trình. Tổ chức quản lý những trường hợp được phát hiện tật, bệnh bẩm sinh để tư vấn, vận động và hỗ trợ theo dõi, điều trị thích hợp tại cơ sở y tế theo quy định. Từng bước phát triển, lồng ghép các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Tăng cường năng lực mạng lưới cung cấp dịch vụ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên vùng ngoại thành, ven biển, các khu vực đông dân nhập cư, các khu chế xuất và công nghiệp.

Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Thiết lập và từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở điều chỉnh hệ thống các cơ sở cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh hiện có, hình thành và mở rộng dần mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa trên cơ sở cộng đồng và gia đình, thúc đẩy sự phát triển về số lượng và quy mô các cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tập trung của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tư nhân, đáp ứng ngày càng tốt hơn, đầy đủ hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe đa dạng của người cao tuổi.

Ưu tiên đầu tư nguồn lực Nhà nước, đồng thời huy động tốt hơn các nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

Đẩy mạnh nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số ở một đô thị đặc biệt trên 10 triệu dân và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, phát triển mạng lưới nghiên cứu về dân số và phát triển.

### **5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, công nhân, người dân và các hộ gia đình thuộc diện nghèo và cận nghèo.

Tăng cường mức đầu tư kinh phí của thành phố cho công tác dân số, đồng thời huy động sự đóng góp của cộng đồng, đảm bảo đủ kinh phí triển khai toàn diện công tác dân số cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và quản lý dân số. Xác định đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác truyền thông - giáo dục, công tác đào tạo - tập huấn dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của thành phố.



Phát triển thị trường, đa dạng hóa các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm Nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

Tranh thủ sự hỗ trợ hàng hóa, thuốc men, trang thiết bị và dụng cụ y tế cũng như chuyển giao công nghệ, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức xã hội từ thiện đối với công tác dân số của thành phố.

## **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số ở cơ sở.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

Tăng cường và hoàn thiện công tác thu thập, thống kê, phân tích các số liệu chuyên ngành về dân số để kịp thời tham mưu các chính sách can thiệp chủ động liên quan đến các vấn đề dân số của thành phố.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển. Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc về dân số.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình

hành động này với giải pháp, lộ trình cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương dân số và phát triển; lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy; chủ trì, phối hợp với các đảng ủy, đảng đoàn và cấp ủy trực thuộc Thành ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Chương trình hành động.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố lãnh đạo xây dựng kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt Chương trình hành động này; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện, tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong quá trình thực hiện Chương trình hành động.

4. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, các tổ chức đảng có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định về việc đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ thành phố trong thực hiện chủ trương dân số và phát triển.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy có kế hoạch hướng dẫn việc học tập, quán triệt chương trình hành động; chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan báo chí thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung công tác dân số và phát triển trong tình hình mới và kết quả thực hiện Chương trình hành động.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương, } (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương, }
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ngành thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, Phòng TH-O),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



*Nguyễn Thiện Nhân*  
**Nguyễn Thiện Nhân**